

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ BÀI LUẬN – MỘT TRONG NHỮNG CÔNG CỤ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TẠO LẬP VĂN BẢN CHO HỌC SINH

MAI BÍCH HUYỀN^{*}, NGUYỄN THỊ HỒNG NAM^{**}

TÓM TẮT

Phát triển năng lực (NL) cho người học là mục tiêu hướng tới của giáo dục phổ thông sau năm 2015. Một trong những công cụ để đạt được mục tiêu này là đánh giá (ĐG) sản phẩm của học sinh (HS) dựa trên tiêu chí. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày tiêu chí tạo lập kiểu bài thuyết minh (TM) và kiểu bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí. Các tiêu chí này có hai chức năng: hướng dẫn HS cách tạo lập văn bản theo thể loại và ĐG NL tạo lập văn bản của HS. Tiêu chí có thể được sử dụng để giáo viên (GV) ĐG, HS tự ĐG và ĐG lẫn nhau trong suốt quá trình học. Qua đó, các NL tư duy phân tích, ĐG, siêu nhận thức của HS được phát triển.

Từ khóa: tiêu chí đánh giá, đánh giá, phát triển năng lực, nghị luận, TM.

ABSTRACT

Rubrics for assessing writing – a tool to develop writing competency for High school students

Developing learners' competences will have been identified as one of the major goals of high school education by the year of 2015. One tool to achieve the goal is assessing the students' products using rubrics. In this article, we present the rubrics for assessing both introductory texts and argumentative texts about a particular moral issue. The rubrics perform two functions: guiding students to create genre-based texts and assessing students' abilities to produce texts. The rubrics can be applied in teacher assessment, self- and peer assessment during the learning process, through which a wide range of students' competences such as analysis, assessment and meta-cognition can be enhanced.

Keywords: Rubrics, competence-based, assessment, argumentative text, introduction text.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục Việt Nam đang hướng đến việc xây dựng chương trình dạy học nhằm phát triển NL cho HS. Đây là một hướng đi đúng, tuy nhiên, làm thế nào để phát triển NL cho HS là một câu hỏi lớn. Trong môn Ngữ văn, một trong những biện pháp phát triển NL cho HS là xây dựng tiêu chí như là một công cụ để vừa

hướng dẫn HS biết cách làm bài, vừa được sử dụng để GV ĐG bài luận của HS, HS tự ĐG và ĐG lẫn nhau. Trong bài viết này chúng tôi sẽ đề xuất một số tiêu chí ĐG bài luận của HS nhằm hướng tới phát triển NL cho HS.

2. Thế nào là tiêu chí đánh giá

Dạy học nhằm phát triển NL của người học là mục tiêu cốt lõi của giáo

^{*} ThS, Trường PTTH Đông Thái, Gò Quao, Kiên Giang

^{**} PGS TS, Trường Đại học Cần Thơ

dục mà nhiều nước (Mĩ, cộng đồng châu Âu, Singapore...) đã và đang thực hiện, điều này được thể hiện trong thiết kế chương trình, phương pháp dạy học và ĐG tiến trình học tập của HS. Hội đồng Giáo dục Liên bang Hoa Kỳ (2010) định nghĩa “*NL tạo lập văn bản là NL lập kế hoạch, chỉnh sửa, biên tập và công bố/xuất bản*” [5]. Những NL này có thể được sử dụng để tạo lập nhiều loại văn bản khác nhau: nghị luận, giải thích, và kể chuyện”. Hội đồng Giáo dục bang New South Wales, Úc (1987) giải thích “*tạo lập văn bản là khả năng sử dụng những tiến trình như viết nháp, chỉnh sửa, thảo luận, biên tập, hiệu đính và xuất bản*” [3]. Tạo lập văn bản còn bao gồm những kĩ năng như sử dụng câu đúng ngữ pháp, viết đúng chính tả, rõ ràng, dễ đọc. Tạo lập văn bản còn bao gồm việc sử dụng các kĩ năng máy tính để trình bày các văn bản, hình ảnh và các phương tiện thông tin”.

Các tác giả của các tài liệu trên đều xem NL tạo lập văn bản bao gồm NL *viết nháp, chỉnh sửa, biên tập và xuất bản*. Hội đồng giáo dục bang New South Wales còn đề cập những NL như *thảo luận, hiệu đính, trình bày văn bản bằng máy tính* [3]. Một trong những công cụ hữu hiệu để ĐG xác thực NL của người học là sử dụng tiêu chí (rubrics). Vậy tiêu chí là gì? Theo Kuhs và đồng sự (2001) thì “Tiêu chí ĐG là bảng miêu tả cụ thể các tiêu chuẩn ĐG kèm theo thang điểm” [10, tr.61]. Cũng theo Kurhs, tiêu chí cùng với bảng danh mục các yêu cầu đối với công việc (checklist) là những phương tiện hữu ích giúp GV nâng cao

chất lượng ĐG. Cordiner (2011) cho rằng tiêu chí là “Bảng danh mục các tiêu chí ĐG mô tả chi tiết các cấp độ đáp ứng của người học với các nhiệm vụ học tập. ĐG dựa vào tiêu chí là ĐG dựa vào các tiêu chí đã được xác định ngay từ đầu, mà không so sánh đối chiếu NL của HS này với HS khác” [4, tr.3].

Định nghĩa dưới đây mà Smith và đồng sự nêu ra, theo chúng tôi, là cách giải thích đầy đủ nhất về tiêu chí: “Tiêu chí (rubric) ĐG là một ma trận nhằm giúp người ĐG có thể đưa ra những nhận định có hệ thống và tường minh về sản phẩm của người học. Các hàng ngang trong bảng ma trận này thể hiện những phương diện/đặc điểm của sản phẩm cần được ĐG. Mỗi hàng tương ứng với một phương diện, được gọi là *tiêu chuẩn* (criterion). Dòng đầu tiên của các hàng dọc là các *chuẩn* (standards), thường gồm 4 hoặc 5 mức độ: Xuất sắc/Tốt, Khá, Trung bình/Kém” [12].

Vậy việc thiết kế tiêu chí ĐG bài luận cần được dựa trên những cơ sở nào?

3. Cơ sở thiết kế tiêu chí đánh giá

Tiêu chí ĐG bài luận của HS được thiết kế dựa trên những mục tiêu ĐG và đặc trưng thể loại của kiểu bài.

3.1. Mục tiêu đánh giá bài luận của học sinh

3.1.1. Đánh giá năng lực nắm vững đặc trưng thể loại

Trong chương trình làm văn trung học phổ thông, HS được học nhiều kiểu bài như: biểu cảm, tự sự, TM, nghị luận... Mỗi thể loại có những đặc điểm, đặc trưng riêng về hình thức, nội dung, cách thức làm bài... Xác định đúng thể

loại, người viết sẽ có định hướng đúng trong việc vận dụng các kỹ năng: lựa chọn từ ngữ, chọn ý, cách diễn đạt, lựa chọn các phương pháp tạo lập văn bản phù hợp. Do vậy, yêu cầu đầu tiên với một bài luận là phải đúng với đặc trưng thể loại của kiểu bài. Chẳng hạn, viết văn tự sự cần xây dựng cốt truyện với một chuỗi sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, dẫn đến kết quả; nghị luận phải giải thích, chứng minh, ĐG vấn đề bằng các thao tác như so sánh, bình luận, bác bỏ...

3.1.2. Đánh giá kỹ năng tổ chức bài viết, kỹ năng lập luận

Kỹ năng tổ chức bài luận và kỹ năng lập luận bao gồm kỹ năng sắp xếp ý, viết đúng chính tả, sử dụng từ ngữ, viết đoạn, vận dụng các thao tác, phương pháp làm bài... để tạo nên hiệu quả của văn bản.

Yêu cầu đầu tiên về mặt hình thức đối với một văn bản (nói hoặc viết) là phải đúng chính tả (hoặc phát âm chuẩn), yêu cầu tiếp theo là dùng từ đúng và hay, sử dụng đúng ngữ pháp. Ngoài những yêu cầu trên, từng kiểu bài còn có những yêu cầu khác nhau để đáp ứng mục tiêu giao tiếp. Chẳng hạn, ở kiểu bài tự sự, ngôn ngữ kể là chủ yếu, còn văn biểu cảm phải sử dụng các từ ngữ và giọng điệu thể hiện tình cảm. Văn bản nghị luận cần sử dụng cách nói khẳng định hay phủ định khi ĐG một vấn đề. Trên cơ sở các câu, HS phải xây dựng được đoạn văn. Từng thể loại có những yêu cầu khác nhau đối với đoạn văn. Đoạn nghị luận và TM thường có cấu trúc chặt chẽ (có câu chủ đoạn, các câu phát triển đoạn và câu kết đoạn), mỗi đoạn trình bày trọn vẹn một ý, nhiều đoạn trình bày những ý phụ

nhằm làm rõ một ý chính của đề bài. Tổ chức bài luận là cách sắp xếp ý chính ý phụ, lập luận sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Khi viết, người viết phải tuân thủ đúng những quy định về hình thức tổ chức của kiểu bài. Khi đã tìm hiểu và vận dụng khá thuần thục những quy định đó, người viết sẽ có những sáng tạo riêng mang bản sắc cá nhân. Lập luận trong văn nghị luận là cách sắp xếp ý tưởng, luận điểm, luận cứ sao cho bài luận đạt hiệu quả bằng các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, so sánh, bác bỏ, ĐG. Đối với kiểu bài TM, lập luận là cách sắp xếp, trình bày đặc điểm, cấu tạo, cách sử dụng, lợi ích của sự vật; hoặc tiêu sử, hoàn cảnh xã hội, hoạt động nghệ thuật, tác phẩm chính, đóng góp của tác giả... bằng các phương pháp TM phù hợp.

Để ĐG chính xác NL tạo lập văn bản của HS, cần ĐG mức độ thuần thục các kỹ năng này của người viết.

3.1.3. Đánh giá năng lực hiểu yêu cầu của đề bài, chủ đề của bài viết

Một trong những tiêu chí cơ bản để ĐG bài luận của HS là ĐG NL xác định yêu cầu của đề bài về nội dung, hình thức và phạm vi tư liệu của bài viết. NL hiểu đề, phân tích đề có vai trò định hướng cho toàn bộ tiến trình tạo lập văn bản của HS. Nếu người viết xác định sai vấn đề thì dù có khả năng diễn đạt tốt, dẫn chứng phong phú... bài luận vẫn không đạt yêu cầu.

3.1.4. Đánh giá sự hiểu biết về vấn đề mà đề bài yêu cầu

Một trong những tiêu chí quan trọng để ĐG bài luận của HS là mức độ

hiểu biết về vấn đề mà đề bài yêu cầu. Những hiểu biết này được thể hiện qua việc trình bày nhận thức, quan điểm, tư tưởng tình cảm, lựa chọn dẫn chứng... Hiểu biết của người viết càng sâu rộng thì bài luận càng có giá trị.

3.1.5. Đánh giá sự hiểu biết về người đọc (độc giả)

Viết là một phương tiện giao tiếp: viết là để cho người nào đó đọc. Nghiên cứu của Holliway (2004) đã chỉ ra viết là một tiến trình nhận thức và tiến trình xã hội gồm 3 hoạt động tư duy chồng lên nhau trong quá trình viết: hình dung mục đích giao tiếp cá nhân (tôi muốn nói gì?); hình dung bài sẽ được viết (tôi sẽ viết gì?); hình dung quan điểm của người đọc (người đọc sẽ diễn giải bài viết của tôi như thế nào?). Việc có kiến thức về người đọc thể hiện các NL sau của người viết: (1) Hiểu suy nghĩ và cảm nhận của người khác, họ có thể có cách nhìn vấn đề khác với bản thân; (2) khả năng suy nghĩ theo cách của người khác (kinh nghiệm về thể chất, tình cảm, xã hội của người khác). Những hiểu biết này sẽ làm hiệu quả giao tiếp của bài viết tốt hơn. Và đây cũng là một trong những tiêu chí để ĐG bài luận. [7]

3.1.6. Đánh giá năng lực phân tích, phê phán, đánh giá, sáng tạo

Trong quá trình tạo lập văn bản, người viết phải sử dụng những NL tư duy như phân tích, tổng hợp, ĐG, sáng tạo. Những NL này được thể hiện khi họ phân tích đề, xác định yêu cầu của đề bài, trong quá trình triển khai các luận điểm, luận chứng, quá trình đọc lại và chỉnh sửa văn bản. Do vậy, đây là một trong những

tiêu chí quan trọng để ĐG bài luận.

Để thiết kế tiêu chí ĐG, bên cạnh cơ sở mục tiêu ĐG bài luận, người thiết kế phải dựa trên cơ sở thứ hai, đó là đặc trưng thể loại của kiểu bài.

3.2. Đặc trưng thể loại của kiểu bài

Dưới đây, chúng tôi giới thiệu tiêu chí ĐG kiểu bài TM về một tác giả, tác phẩm và nghị luận về một tư tưởng, đạo lí, vì đây là những kiểu văn bản mà HS thường xuyên được yêu cầu tạo lập.

3.2.1. Đặc trưng kiểu bài thuyết minh

“Văn bản TM là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức (kiến thức) về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân... của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích” (Ngữ văn 8, tr.117).

Khi tạo lập văn bản TM, người viết phải sử dụng các phương pháp như định nghĩa, giải thích; liệt kê; so sánh, pháp phân loại, phân tích. Yêu cầu đối với văn bản TM là: (1) cung cấp tri thức khách quan, xác thực, hữu ích về một đối tượng được TM; (2) ngôn ngữ chính xác, giản dị, gần gũi với đời sống và phù hợp với người đọc cũng như đối tượng được giới thiệu; và (3) cấu trúc văn bản với ba phần: mở bài, thân bài, kết luận. Bài viết có thể được trình bày theo các hình thức kết cấu nhau: theo trình tự thời gian, theo trình tự không gian, trình tự logic và hỗn hợp.

3.2.2. Đặc trưng kiểu bài nghị luận

“Văn nghị luận là văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó. Muốn thế, văn nghị luận phải có luận điểm rõ ràng, có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục”

(Ngữ văn 7, 2008, tr.9).

Khi tạo lập văn bản nghị luận, người viết phải trình bày được các *luận điểm, luận cứ* và *luận chứng*. Đó là cũng là những đặc trưng cơ bản của văn nghị luận. *Luận điểm* là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm trong bài văn nghị luận được nêu ra dưới hình thức câu khẳng định (hay phủ định), được diễn đạt sáng tỏ, dễ hiểu, nhất quán. *Luận điểm* là linh hồn của bài viết, nó thống nhất các đoạn văn thành một khối. *Luận điểm* phải đúng đắn, chân thật. Để làm sáng tỏ luận điểm, người viết phải nêu những *luận cứ*, tức là những lí lẽ, dẫn chứng để xác nhận sự đúng đắn của luận điểm. *Lập luận* (còn gọi là *luận chứng*) là sự tổ chức, sắp xếp các luận cứ theo trình tự chặt chẽ, hợp lí để làm rõ luận điểm. Các dẫn chứng và lí lẽ có thể được phối hợp trình bày bằng nhiều cách như: quy nạp, diễn dịch, suy lí, so sánh, phân tích, tổng hợp...

Văn nghị luận gồm *ng nghị luận xã hội* và *ng nghị luận văn học*. Hình thức (ngôn ngữ, diễn đạt, vận dụng các thao tác lập luận...) của các dạng nghị luận giống

nhau. Tuy nhiên, yêu cầu về nội dung của từng kiểu bài có những điểm khác nhau. Khi bàn về một vấn đề văn học, người tạo lập văn bản phải làm rõ được những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật và nhận xét, ĐG về văn bản. Khi bàn về một vấn đề xã hội, người viết phải thể hiện quan điểm, chính kiến của bản thân.

Dựa vào hai cơ sở trên, chúng tôi thiết kế tiêu chí ĐG cho các kiểu bài TM và nghị luận về một tư tưởng đạo lí.

4. Tiêu chí đánh giá một số kiểu bài

4.1. Tiêu chí đánh giá kiểu bài thuyết minh (xem bảng 1)

Văn TM được chia thành nhiều loại: *TM về một thứ đồ dùng*; *TM về một thể loại văn học*; *TM về một phương pháp (cách làm)*; *TM về một danh lam, thắng cảnh*; *TM về một tác giả, tác phẩm*. Dưới đây là tiêu chí ĐG kiểu bài TM về tác giả, tác phẩm. Tiêu chí này có thể sử dụng cho cả hai kiểu bài TM về tác giả tác phẩm vì yêu cầu về ngôn ngữ và tổ chức của hai kiểu bài này giống nhau, chỉ khác nhau một chút đối với yêu cầu về nội dung.

Bảng 1. Tiêu chí đánh giá kiểu bài TM về tác giả, tác phẩm

	TIÊU CHÍ	ĐIỂM ĐẠT					CỘNG TỪNG PHẦN
		T 5	Kh 4	Tb 3	Y 2	K 1	
Ngôn ngữ (15đ)	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, đúng chính tả (5 đ)						
	Sử dụng từ ngữ đúng và hay (5 đ)						
	Viết đúng ngữ pháp (5 đ)						
Tổ chức (25đ)	Bố cục: đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) (5 đ)						
	Trình bày: lưu loát, mạch lạc, ngắn gọn, thuyết phục (5 đ)						
	Các đoạn có sự thống nhất và phát triển về nội dung Mỗi đoạn có thể kể một sự việc hay một chi tiết (7 đ)						

	Có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu trong đoạn và giữa các đoạn trong bài (3 đ)						
	Vận dụng hiệu quả các phương pháp TM (5 đ)						
Nội dung (60đ)	Mở bài (5 đ): Giới thiệu được vấn đề rõ ràng và hiệu quả (Dẫn đề, trích dẫn đề, nêu luận đề)						
	Thân bài (50 đ):						
	Giới thiệu về năm sinh, quê quán, tên thật và bút danh, hoàn cảnh xã hội (tác giả); thời gian và hoàn cảnh sáng tác (tác phẩm) (5 đ)						
	Trình bày về quá trình sáng tác, tham gia các hoạt động văn học nghệ thuật, cách mạng (tác giả); đề tài, chủ đề (tác phẩm) (10 đ)						
	Trình bày những tác phẩm chính và nét chủ đạo trong sáng tác (tác giả); giá trị nội dung của tác phẩm (10 đ)						
	Những đóng góp của tác giả; những giá trị về nghệ thuật của tác phẩm (10 đ)						
	Mỗi đoạn trình bày trọn vẹn một nội dung (câu tạo, đặc điểm, đóng góp, giá trị,...) (5 đ)						
	Nội dung toàn bài đảm bảo tính chính xác, khách quan và tính hệ thống (5 đ)						
	Nội dung toàn bài thuyết phục người đọc (5 đ)						
	Kết bài (5đ): Nhấn mạnh đặc sắc của đối tượng TM vai trò, ý nghĩa của tác phẩm đối với người đọc và sự phát triển của văn học						
Tổng điểm						.../100	

ĐG chung.....

4.2. Tiêu chí đánh giá kiểu bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí

Bảng 2. Tiêu chí đánh giá bài luận về một tư tưởng đạo lí

	TIÊU CHÍ	ĐIỂM ĐẠT (Từ 5 đến 1 điểm)					CỘNG TỔNG PHẦN
		T 5	Kh 4	Tb 3	Y 2	K 1	
Ngôn ngữ (15đ)	Chữ viết rõ ràng, dễ đọc, đúng chính tả (5đ)						
	Sử dụng từ ngữ đúng và hay (5đ)						
	Viết đúng ngữ pháp (5đ)						
Tổ chức (25đ)	Bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) (5đ)						
	Trình bày: lưu loát, mạch lạc, ngắn gọn, thuyết phục (5đ)						
	Các đoạn có sự thống nhất và phát triển về nội dung (7đ)						
	Có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu trong đoạn và giữa các đoạn trong bài (3đ)						

	Vận dụng có hiệu quả các thao tác lập luận (phân tích, so sánh, bác bỏ...) (5đ)						
Nội dung (60đ)	Mở bài (5đ): <i>Giới thiệu được vấn đề rõ ràng, hiệu quả</i> (Đẫn đề, trích dẫn đề, nêu luận đề)						
	Thân bài (50đ): *Giải thích (5đ): <i>Giải thích được ý nghĩa của tư tưởng đạo lí nêu trong đề bài</i>						
	*Chứng minh (20đ): <i>Đưa ra được các luận điểm chính theo trình tự hợp lí (5đ)</i>						
	<i>Luận điểm được chứng minh bằng các dẫn chứng phong phú (10đ)</i>						
	<i>Dẫn chứng phải được phân tích để làm rõ luận điểm, tạo sự thuyết phục cao (5đ)</i>						
	*Bình luận (25đ): <i>Nhận định về ý kiến (tư tưởng): đúng/sai, tốt/xấu, hợp lí/không hợp lí (5đ)</i>						
	Phân tích những điểm đúng (nếu có); bác bỏ những điểm sai (nếu có) (10đ)						
	Mở rộng vấn đề (5đ)						
	<i>Rút ra bài học về nhận thức, hành động phù hợp cho bản thân và cho mọi người (5đ)</i>						
	Kết bài (5đ): Tóm lược được ý chính						
Tổng điểm/100						

ĐG chung:.....

5. Sử dụng tiêu chí để phát triển năng lực tạo lập văn bản cho học sinh

Việc sử dụng tiêu chí để ĐG bài luận của HS có tác dụng phát triển NL tạo lập văn bản cho HS vì những nguyên nhân sau:

Tiêu chí thể hiện yêu cầu về NL tạo lập một kiểu văn bản: hiểu biết về thể loại, NL tổ chức bài viết, NL lập luận, hiểu yêu cầu của đề bài, hiểu biết vấn đề mà đề bài yêu cầu, hiểu biết về độc giả. Vì thế, tiêu chí có thể dùng cho tất cả các loại đề bài của một kiểu văn bản đó. Tiêu

chí không đưa ra những yêu cầu cụ thể, chi tiết về nội dung bài viết, nó chừa khoảng không gian cho sự sáng tạo của người tạo lập văn bản. Điều này hoàn toàn khác với đáp án vì đáp án không chú trọng yêu cầu về kĩ năng tạo lập văn bản mà chỉ tập trung vào các yêu cầu chi tiết về nội dung đối với một đề bài cụ thể mà người viết phải đáp ứng. Vì thế, đáp án có tính bó buộc, khuôn mẫu, không tạo cơ hội cho người viết thể hiện tính sáng tạo. Có thể ví đáp án là ni chân/cỡ chân của người ra đề được sử dụng để đo cỡ

chân của tất cả người viết.

Về chức năng sử dụng: tiêu chí được công bố trong quá trình dạy, là *một phần của tiến trình học* nhằm giúp HS nắm được những yêu cầu đối với bài viết, qua đó, rèn kĩ năng tạo lập văn bản cho HS. Cả GV và HS đều có thể sử dụng tiêu chí trong suốt tiến trình tạo lập văn bản. GV dùng tiêu chí để hướng dẫn và ĐG bài viết của HS. HS dùng tiêu chí để tự ĐG bài viết của mình từ viết nháp, đến chỉnh sửa, biên tập và hoàn thành sản phẩm. HS cũng có thể dùng tiêu chí để thảo luận với bạn về bài viết của bạn và của bản thân. Trong quá trình này, HS có cơ hội sử dụng các NL tư duy: phân tích, ĐG, siêu nhận thức... HS còn có cơ hội đọc và ĐG văn bản từ góc độ người đọc. Như vậy, việc sử dụng tiêu chí ĐG bài luận của HS thể hiện được cả hai loại ĐG: ĐG suốt tiến trình học (formative assessment) và ĐG cuối kì (summative assessment). Có thể nói tiêu chí vừa là

công cụ để hướng dẫn HS cách tạo lập văn bản, vừa là công cụ để ĐG tiến trình lẫn sản phẩm cuối cùng của HS. Trong khi đó, đáp án chỉ được sử dụng sau khi HS tạo lập xong văn bản và chỉ GV mới có quyền sử dụng.

6. Kết luận

Một trong những mục tiêu cơ bản của ĐG là nhằm giúp HS tiến bộ. Việc sử dụng tiêu chí ĐG sẽ giúp thực hiện được mục tiêu này, vì căn cứ vào tiêu chí, HS biết cách phải tạo lập văn bản như thế nào (về nội dung, hình thức), HS tự ĐG được sản phẩm của mình đã/chưa đáp ứng được yêu cầu nào và cần phải chỉnh sửa ra sao, qua đó, phát triển các NL tư duy của người học. Có thể nói, tiêu chí ĐG thể hiện quan điểm dạy viết dựa trên tiến trình (process-oriented approach) và dạy dựa trên đặc điểm thể loại (genre-oriented approach), đồng thời thể hiện quan điểm dạy học nhằm phát triển NL cho người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alan C. Purves (1992), "Testing Literature", *Literature Instruction a focus on student response*, Edited by Judith A. Langer, National Council of Teachers of English.
2. Australian Capital Territory Education and Training (2011), "Teacher's Guide to Assessment", http://www.det.act.gov.au/_data/assets/pdf_file/0011/297182/Teachers_Guide_to_Assessment_Web.pdf
3. Board of Studies New South Wales (2007), English K6 syllabus, http://k6.boardofstudies.nsw.edu.au/files/english/k6_english_syl.pdf
4. Cordiner M (2011), Guidelines for Good Assessment Practice. University of Tasmania, http://www.teaching-learning.utas.edu.au/_data/assets/pdf_file/0004/158674/GAG_v16_webversion.pdf.

5. Council of Chief State School Officers and the National Governors Association (2010). "Common core State Standards for English Arts and Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects", <http://www.corestandards.org/the-standards>.
6. Nguyễn Khắc Phi (tổng chủ biên) (2008), *Ngữ văn 7*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Fulcher, G. (1996), "Writing in the classroom", *Modern English Teacher*, 5 (3), 45-48.
8. Holliday, D. R., McCutchen, D (2004), "Audience perspective in young writers' composing and revising. Reading as Reader", In trong *Revision Cognitive and Instructional Processes*. Linda Allal., Lucile Chanquoy & Pierre Largy (Eds.), Kluwer Academic Publishers.
9. Jyi-yeon Yi (2009), "Defining Writing ability for Classroom Writing Assessment in High School", *Pan-Pacific Association of Applied Linguistics* 13 (1), 53-59.
10. Kuhs, T. K., Johnson, R. L., Susan A., Diane, M. (2001), "Guides to scoring student work: Checklist and Rubrics", *Put to the Test: Tool and Techniques for Classroom Assessment*.
11. "Rubrics for Assessing Student Writing, Listening, and Speaking Middle School", The Mc Graw-Hill Companies. Inc, http://www.glencoe.com/sec/glencowriting/MiddleSchoolRubrics_876541.indd.pdf
12. Smith, C., Sadler R., Davies L. GIHE, Griffith University, http://www.griffith.edu.au/_data/assets/pdf_file/0006/245634/Issues-Paper-on-rubrics.pdf

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 15-11-2013;

ngày chấp nhận đăng: 18-9-2014)